

TÌ BÀ HÀNH⁽¹⁾

BẠCH CƯ DỊ

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được tâm trạng xót thương của nhà thơ gửi gắm qua tiếng đàn và lời tự thuật về cuộc đời bất hạnh của người ca nữ trên bến Tầm Dương.*
- *Thấy được tài nghệ miêu tả hình tượng âm nhạc và sự kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố miêu tả, tự sự và trữ tình trong tác phẩm.*

TIỂU DẪN

Bạch Cư Dị (772 - 846) tự Lạc Thiên, người tỉnh Thiểm Tây, là nhà thơ nổi tiếng, sáng tác nhiều nhất thời Đường (hiện còn trên 3 000 bài). Ông tự chia thơ mình thành bốn loại, trong đó có giá trị nhất là *thơ phúng dụ* và *thơ cảm thương*. Thơ phúng dụ thường nặng về phê phán những mặt tiêu cực trong xã hội và các chính sách phi lí của triều đình, thơ cảm thương thường thiên về bộc lộ cảm xúc trước những cảnh đời thương tâm.

Ngay từ bé, ông đã nếm trải mùi loạn li. Tư tưởng tiến bộ một phần nhờ đó sớm hình thành. Năm 802, ông đỗ Tiến sĩ, năm 808, được bổ làm Tả thập di, một chức quan có nhiệm vụ can gián nhà vua. Đây là thời kì ông thu được thành tựu rực rỡ nhất về thơ. Nhiều bài đã làm cho bọn quý tộc "chau mày", "nghiến răng" và làm cho nhà vua "thất sắc". Năm 815, do thẳng thắn can ngăn vua, ông bị giáng chức về làm Tư mã ở Giang Châu. Sự kiện này là một đòn nặng nề đối với nhà chính trị - nhà thơ vốn đang ủ ấp bao ước vọng đẹp đẽ. Từ đây, trong tư tưởng và tâm hồn Bạch Cư Dị bắt đầu xuất hiện những

(1) *Hành* là một dạng của thơ cổ thể. Bài *Tì bà hành* còn có lời tựa của nhà thơ như sau : "Năm Nguyên Hoà thứ mười, ta bị giáng xuống làm Tư mã ở quận Cửu Giang. Mùa thu năm sau, đi tiễn khách ở bến Bồn - tức bến Tầm Dương, đêm nghe tiếng tì bà ở trên một chiếc thuyền, tiếng nghe lanh lảnh như tiếng đàn ở kinh đô. Hỏi ra thì biết là một người ca nữ ở Trường An đã học đàn tì bà với hai nhạc sư họ Mục và họ Tào. Tuổi già, sắc kém phải gửi thân làm vợ một anh lái buôn. Liễn bảo đặt tiệc rượu và bảo nàng chơi vài khúc đàn. Gảy xong mấy khúc, nàng buồn bã, tự kể sự vui chơi lúc thiếu thời, nay phiêu bạt, tiêu tụy ở chốn giang hồ. Ta ra làm quan ở ngoài đã hai năm, tâm hồn thanh thản, cảm lời nói của nàng, đêm nay mới nghĩ đến việc bị giáng chức và đưa đi xa kinh đô, bèn làm bài trường ca để tặng. Bài có 616 chữ, đặt tên là *Tì bà hành*".

nhân tố tiêu cực. Tuy vậy, trong thời gian ở Giang Châu, ông đã để lại một bài thơ cảm thương bất hủ là *Ti bà hành* và một công trình phê bình lí luận văn học nổi tiếng là *Thư gửi Nguyễn Chấn*. Số thứ tự trong đoạn trích do người biên soạn đặt để tiện theo dõi.

*
* *

Dịch thơ :

1. *Bến Tâm Dương canh khuya đưa khách,
Quanh hơi thu lau lách đều hiu.
Người xuống ngựa, khách dùng chèo,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiêu trúc tí⁽¹⁾.*
5. *Say nhĩnng luống ngại khi chia rẽ,
Nước mênh mông đượm vẻ gương trong.
Đàn ai nghe vắng ven sông,
Chủ khuấy khoả lại, khách dùng dăng xuôi⁽²⁾.*
9. *Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá ?
Dùng dây tơ nấn ná làm thình.
Đời thuyền ghé lại thắm tình,
Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.*
13. *Mời mọc mãi, thấy người bỏ ngõ,
Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.
Vẫn đàn mấy tiếng dạo qua,
Dẫu chưa nên khúc tình đà thoảng bay.*
17. *Nghe nảo nuốt mấy dây buồn bực,
Dường than niêm tẩm tức bấy lâu⁽³⁾.
Mây chau tay gẩy khúc sầu,
Giã bày hết nỗi trước sau muôn vàn.*

(1) Dịch nghĩa : Cả hai nâng chén định uống trong cảnh không đàn không sáo (ngày xưa lúc tiễn biệt thường có cử nhạc). *Trúc tí* : trúc và tơ, tức sáo và đàn

(2) Dịch nghĩa : Chủ quên cả về, khách không thể ra đi

(3) Dịch nghĩa cả hai câu : Dây nào cũng ấm ức, âm thanh nào cũng chứa chất suy tư, dường như thỏ lộ hết những nỗi bất đắc chí trong cuộc đời

21. Ngón buông bắt khoan khoan đều dặt,
 Trước Nghê thường sau thoát Lục yêu⁽¹⁾.
 Dây to đường đổ mưa rào,
 Nỉ non dây nhỏ khác nào chuyện riêng.
25. Tiếng cao thấp lựa chen lẫn gảy,
 Mâm ngọc đầu bồng nảy hạt châu,
 Trong hoa oanh riu rít nhau,
 Nước tuôn róc rách, chảy mau xuống ghềnh.
29. Nước suối lạnh, dây mảnh ngừng dứt,
 Ngừng dứt nên phút bật tiếng tơ.
 Ôm sâu mang giận ngẩn ngơ,
 Tiếng tơ lặn ngắt, bấy giờ càng hay⁽²⁾.
33. Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước,
 Ngựa sắt giông, xô sát tiếng đao.
 Cung đàn trọn khúc thanh tao,
 Tiếng buông xé lụa, lụa vào bốn dây⁽³⁾.



Minh họa tác phẩm *Ti bà hành* của Bạch Cư Dị (*Cửu Anh*, thời Minh vẽ)

- (1) *Nghê thường, Lục yêu* : tên hai khúc nhạc cổ.
- (2) Nguyên văn : "Thủ thời vô thanh thẳng hữu thanh" (Bấy giờ không có tiếng đàn lại hay hơn lúc có tiếng đàn). Đây là một trong những câu thơ nổi tiếng nhất trong lịch sử thơ ca cổ điển Trung Quốc vì nói lên được một chân lí trong nghệ thuật cũng như trong cuộc sống.
- (3) Dịch nghĩa cả hai câu : Khúc vừa xong, giữa mặt đàn thấy một nhát mạnh, cả bốn dây như một tiếng xé lụa, vang lên.

37. *Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt lòng sông.
Ngâm ngùi đàn bát xếp xong,
Áo xiêm khép nép hầu mong giãi lời.*
41. *Rằng : "Xưa vốn là người kẻ chợ,
Còn Hà Mô⁽¹⁾ trú ở lân la.
Học đàn từ thuở mười ba,
Giáo phường⁽²⁾ đệ nhất chỉ đã chép tên.*
45. *Gã thiện tài⁽³⁾ sợ phen dùng khúc,
Á thu nương⁽⁴⁾ ghen lúc đã ếm tờ.
Ngũ Lãng⁽⁵⁾, chàng trẻ ganh đua,
Biết bao the thắm chước mua tiếng đàn.*
49. *Vành lược bạc gãy tan dấp gở,
Bức quần hồng, hoen ố rượu rơi.
Năm năm lần nữa vui cười,
Mãi trắng hoa chẵn đoái hoài xuân thu.*
53. *Buồn em thấy lại lo di thác⁽⁶⁾,
Sầu hôm mai đổi khác hình dong ;
Cửa ngoài xe ngựa vắng không,
Thân già mới kết duyên cùng khách thương.*
57. *Khách trọng lợi khinh đường li cách,
Mãi buồn chề sớm tịch nguồn khơi.
Thuyền không, đậu bến mặc ai,
Quanh thuyền trắng giãi nước trôi lạnh lùng.*
61. *Đêm khuya, sực nhớ vòng tuổi trẻ,
Chợt mơ màng dòng lệ đỏ hoen".
Nghe đàn ta đã chạnh buồn,
Lại rầu nghe nổi nỉ non mấy lời.*

(1) Hà Mô : một địa danh ở huyện Hàm Ninh, tỉnh Thiểm Tây.

(2) Giáo phường : một cơ sở dạy đàn hát, ca múa do triều đình thiết lập.

(3) Thiện tài : thầy dạy nhạc. Dịch nghĩa cả câu : Gây một khúc xong khiến cho cả thầy dạy nhạc phải khâm phục.

(4) Á thu nương : người đàn bà đẹp đã có tuổi. Có người cho là Đỗ Thu Nương, một nữ thi sĩ thời Đường tinh thông cả âm nhạc.

(5) Ngũ Lãng : tên một địa danh gần thủ đô Trường An, nơi các chàng trai quý tộc thường lui tới.

(6) Dịch nghĩa : Bồng dứa em trai đi tòng quân, bà đi lại qua đời.

65. "Cùng một lúa bên trời lặn đàn,
Gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau⁽¹⁾.
Từ xa kinh khuyết bấy lâu,
Tâm Dương đất trích gói sâu hòm mai.
69. Chốn cùng tịch⁽²⁾ lấy ai vui thích,
Tai chẳng nghe đàn địch cả năm :
Sông Bồn gấn chốn cát lằm,
Lau vàng, trúc vờ, âm thâm quanh hiên.
73. Tiếng chi đó nghe liền sớm tối :
Cước kêu sâu, vượn hót véo von.
Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lân lân tay chuốc chén son ngáp ngừng⁽³⁾.
77. Há chẳng có ca rùng, địch nội ?
Giọng líu lo buồn nổi khó nghe⁽⁴⁾.
Tì bà nghe dạo canh khuya,
Dường như tiên nhạc gấn kể bên tai.
81. Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca".
Đứng lên dường cảm lời ta,
Lại ngồi lựa phím đàn đà kíp dây.
85. Nghe não nuốt khác tay đàn trước,
Khấp tiệp hoa suốt suốt lệ rơi.

(1) Nguyên văn : "Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân - Tương phùng hà tất tằng tương thức". Đây cũng là hai câu thơ nổi tiếng vào bậc nhất trong lịch sử thơ ca cổ điển Trung Quốc. Dịch nghĩa cả hai câu : Đều là người bị chìm đắm lưu lạc nơi chân trời, gặp gỡ nhau đây, hà tất đã từng quen biết nhau.

(2) Chốn cùng tịch : nơi hẻo lánh.

(3) Dịch nghĩa cả hai câu : Trước cảnh sông xuân, hoa nở buổi sớm và trăng sáng đêm thu, thường ta chỉ lấy rượu ra một mình酌 chén.

(4) Ý nói : ở đây tuy vẫn có giọng hát của miền núi, tiếng sáo của đồng quê nhưng đều xa lạ với nhà thơ, không giống như tiếng tì bà của ca nữ.

Lệ ai chan chứa hơn người ?
Giang Châu Tư mã đượm mùi⁽¹⁾ áo xanh⁽²⁾.

PHAN HUY VỊNH dịch^(*)
(*Thơ Đường*, tập II, Sđd)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tóm tắt câu chuyện được kể trong *Tì bà hành* dựa theo trình tự : Sự xuất hiện của người ca nữ – Tiếng đàn của người ca nữ – Cuộc đời và tâm sự của người ca nữ – Cảnh ngộ hiện tại và tâm trạng nhà thơ – Tiếng đàn lần cuối của người ca nữ và tác động đặc biệt của nó. Giữa cốt truyện (có thể rút ra từ tác phẩm) và câu chuyện nhà thơ kể lại (trong *Lời tựa*) có chỗ nào không giống nhau ? Thử tìm hiểu nguyên nhân và lí giải ý nghĩa của những chỗ không giống nhau đó.
2. Hãy nêu những thành công của tác giả trong việc miêu tả tiếng đàn.
 - a) Người ca nữ đánh đàn ba lần. Hãy chỉ ra sự hợp lí trong mức độ miêu tả ở mỗi lần.
 - b) Tác giả dùng những phương pháp nào để miêu tả tài nghệ của người ca nữ lúc đánh đàn lần thứ hai ? Theo anh (chị), những câu thơ nào đã lột tả được âm hưởng chủ đạo của khúc đàn do người ca nữ diễn tấu.
 - c) Vì sao Bạch Cư Dị – nhà thơ bất hạnh, đa tài, đa cảm lại trở thành thính giả đặc biệt, kẻ "tri âm" của người ca nữ ?
 - d) Vị trí của những câu thơ tả cảnh thiên nhiên trong việc miêu tả tiếng đàn.
3. Qua lời tự thuật của nhà thơ và ca nữ, anh (chị) thấy cảnh ngộ và tâm sự giữa hai người có những gì giống nhau ? Nêu tác dụng của những lời tự thuật đó trong việc thể hiện nội dung tư tưởng của bài thơ.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài thơ có nhiều yếu tố miêu tả và tự sự, vì sao vẫn có thể khẳng định *Tì bà hành* chủ yếu là một tác phẩm trữ tình ? Hãy nêu lên vị trí và ý nghĩa của hình tượng người ca nữ trong tác phẩm.

(*) Bản dịch này trước đây nói là của Phan Huy Vịnh, nay nhiều người cho là của Phan Huy Thực, cha của Phan Huy Vịnh.

(1) *Mùi* : màu.

(2) *Áo xanh* : đương thời, màu áo do cấp bậc quy định. *Tư mã* là một chức quan ở hàm bát phẩm, chỉ được mặc áo màu xanh. Cả câu ý nói : Ai cũng khóc nhưng người khóc nhiều nhất là Tư mã Giang Châu mặc áo xanh Bạch Cư Dị.